

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày 28 - 6 - 2023
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long; Ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2023/HNGĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc Xin ly hôn. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Và Thị D, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Mùa A Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Mùa A Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Và Thị D trình bày:*

Chị Và Thị D và anh Mùa A Đ kết hôn với nhau ngày 25/01/2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6

năm 2022 đến nay, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết được ly hôn anh Mùa A Đ.

Về con chung: Chị V và Thị D và anh Mùa A Đ có 01 con chung là cháu Mùa Nguyệt Á, sinh ngày 16/7/2018. Chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mùa Nguyệt Á.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và Thị D không yêu cầu anh Mùa A Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị D cam đoan không có nợ chung.

** Trong bản tự khai, tại phiên hoà giải và tại phiên toà, bị đơn anh Mùa A Đ trình bày:*

Anh Mùa A Đ và chị V và Thị D kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Kể từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Trong bản tự khai, anh Đ không nhất trí ly hôn. Tại phiên hoà giải và tại phiên toà, anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Mùa A Đ và chị V và Thị D có 01 con chung là cháu Mùa Nguyệt Á, sinh ngày 16/7/2018. Anh Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mùa Nguyệt Á.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong bản tự khai và tại phiên hoà giải, anh Đ yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên toà, anh Đ không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Đ cam đoan không có nợ chung.

** Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã Quyết định:*

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị V và Thị D được ly hôn anh Mùa A Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Mùa Nguyệt Á, sinh ngày 16/7/2018 cho chị Và Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mùa A Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung (Chị Và Thị D không yêu cầu anh Mùa A Đ phải cấp dưỡng nuôi con).

4. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

5. Về nợ chung: Chị D và anh Đ cam đoan không có nợ chung.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/4/2023 anh Mùa A Đ có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Anh Mùa A Đ yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa phần bản án sơ thẩm về con chung, giao cháu M Nguyệt Ánh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Và Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Mùa A Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Mùa A Đ. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 của chị Và Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mùa A Đ; bị đơn anh Mùa A Đ cư trú tại huyện T, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ pháp luật Xin ly hôn là

đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Mùa A Đ không nhất trí một phần quyết định của bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo, anh Mùa A Đ thực hiện việc kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Toà án nhân dân tỉnh Sơn La chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo về việc xin được nuôi con chung của bị đơn anh Mùa A Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh Mùa A Đ và chị Và Thị D sinh được 01 người con chung là cháu Mùa Nguyệt Á, sinh ngày 16/7/2018; anh Đ và chị D đều có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mùa Nguyệt Á. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Mùa Nguyệt Á, đặc biệt là điều kiện để đảm bảo cho cháu phát triển về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ và chị D đều có điều kiện, khả năng nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Mùa Nguyệt Á là con gái đang còn nhỏ tuổi (trên 03 tuổi) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ để ổn định tâm lý và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày; chị D có mức thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mùa Nguyệt Á. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu M Nguyệt Ánh cho chị Và Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Á đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh Mùa A Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét nên kháng cáo của anh Mùa A Đ không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Mùa A Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên toà.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn anh Mùa A Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Mùa A Đ; Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Và Thị D được ly hôn anh Mùa A Đ.
2. Về con chung: Giao cháu Mùa Nguyệt Á, sinh ngày 16/7/2018 cho chị Và Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mùa A Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Và Thị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí phúc thẩm: Anh Mùa A Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003268 ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (28/6/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7^a, 7^b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thanh

Đỗ Tuấn L

Phạm Tuấn M1